

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phước
2. Ông Trần Văn Triều

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc **M**, sinh năm 1980; trú tại: ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh **L**, sinh năm 1983; trú tại: ấp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Ngọc **M** trình bày:*

Chị và anh **L** do do mai mối nên tiến tới hôn nhân. Hai người chung sống vợ chồng vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và tình cảm không còn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh **L** không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh **L** còn đánh chị và còn có tình cảm với người phụ nữ khác. Đến năm 2022 thì

mâu thuẫn trầm trọng hơn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Thanh Tú, sinh ngày 10/8/2008, hiện đang ở chung với anh **L**. Tài sản chung có số tiền mặt là 230.000.000 đồng, chị **M** giữ 200.000.000 đồng, anh **L** giữ 30.000.000 đồng. Nợ chung không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn anh Trần Thanh **L**. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trần Thanh Tú, sinh ngày 10/8/2008 chị không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị sẽ thỏa thuận với anh **L**, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không có.

*Bị đơn, anh Trần Thanh **L** có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

- Anh **L** thống nhất lời trình bày của chị **M** về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Anh **L** xác định giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì và không biết lý do gì chị **M** yêu cầu ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Thống nhất lời trình bày của chị **M**.

Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị **M**. Anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị **M** cấp dưỡng. Trường hợp con chung có nguyện vọng ở với chị **M** thì anh cũng đồng ý và anh không cấp dưỡng. Tài sản chung anh yêu cầu chia đôi số tiền 230.000.000 đồng, mỗi người 115.000.000 đồng, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc **M** với anh Trần Thanh **L**.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Thanh Tú, sinh ngày 10/8/2008. Chị **M** không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị **M** xác định để tự thỏa thuận với anh **L** nên không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Chị **M** và anh **L** xác định không có nên không xem xét.
5. Về án phí: Chị **M** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
6. Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Thanh **L**, đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Trần Thanh **L** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Trần Thanh **L**.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị **M** yêu cầu được ly hôn với anh **L**, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **M** và anh **L** chung sống với nhau năm 2007 và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị **M** và anh **L** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân xin ly hôn chị **M** trình bày do anh **L** không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh **L** còn đánh chị và còn có tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Anh **L** xác định vợ chồng không xây ra mâu thuẫn nhưng đồng ý ly hôn với chị **M**. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhằm động viên hòa giải để chị **M** và anh **L** đoàn tụ trở về chung sống nhưng anh **L** vắng mặt không tham gia hòa giải. Qua đó, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị **M** với anh **L** là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, việc chị **M** và anh **L** thuận tình ly hôn đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc **M** và anh Trần Thanh **L** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị **M** yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trần Thanh Tú, sinh ngày 10/8/2008, anh **L** cũng có lời khai yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, Trần Thanh Tú có lời khai ngày 07/12/2022 xác định, trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng. Thế nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **M** giao con chung tên Trần Thanh

Tú, sinh ngày 10/8/2008 cho chị **M** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **M** không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần Thanh **L** xác định có số tiền 230.000.000 đồng, có lời khai yêu cầu được chia. Tòa án đã Thông báo cho anh **L** nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung nhưng anh **L** không thực hiện. Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** xác định có số tài sản chung như anh **L** trình bày nhưng chị không yêu cầu giải quyết chia mà để chị tự thỏa thuận với anh **L**. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp tài sản chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** và anh Trần Thanh **L** xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc **M** và anh Trần Thanh **L**.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Thanh Tú, sinh ngày 10/8/2008. Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** không yêu cầu anh Trần Thanh **L** cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Thanh **L** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** không yêu cầu giải quyết và xác định để tự thỏa thuận với anh Trần Thanh **L** nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** và anh Trần Thanh **L** xác định không có.

5. Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Huỳnh Thị Ngọc **M** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên liên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013453 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. (đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Thanh **L** vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Phú Trung;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hoàng